

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2018

PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2018

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Cơ sở pháp lý

Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 16/6/2010;

Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2010;

Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015;

2. Sự cần thiết phải tăng vốn điều lệ

Việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của SHS có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường, gia tăng thị phần của SHS trong quá trình phát triển, cụ thể như sau:

- Nâng cao năng lực tài chính, tăng quy mô vốn cho hoạt động kinh doanh, cho vay ký quỹ, đầu tư tài chính, bảo lãnh phát hành...
- Đáp ứng được quy định về mức vốn tối thiểu cho lĩnh vực chứng khoán phái sinh được các cơ quan quản lý triển khai từ giữa năm 2018.
- Cung cấp nhiều sản phẩm dịch vụ tài chính mới cho khách hàng, nhằm đáp ứng yêu cầu cạnh tranh trong bối cảnh hoạt động hiện nay của ngành tài chính, chứng khoán.

II. MỤC ĐÍCH, NHU CẦU SỬ DỤNG VỐN

Toàn bộ số vốn huy động được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, cho vay ký quỹ, đầu tư tài chính, bảo lãnh phát hành.

III. PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC NĂM 2017 CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1.	Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
2.	Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
3.	Số lượng cổ phiếu phát hành:	26.348.919 (Hai mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm mười chín) cổ phiếu.
4.	Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá):	263.489.190.000 (Hai trăm sáu mươi ba tỷ bốn trăm tám mươi chín triệu một trăm chín mươi nghìn) đồng.
5.	Tỷ lệ thực hiện quyền:	4:1 (cổ đông sở hữu 04 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới), tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 25% trên mệnh giá.
6.	Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức:	Từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2017 và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
7.	Số lượng cổ phần SHS trước khi phát hành:	105.395.674 cổ phiếu (đã bao gồm 5.395.674 cổ phần phát hành riêng lẻ để hoán đổi do nhận sáp nhập SHBS)
8.	Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
9.	Phương thức phát hành:	Cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
10.	Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành này. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền.	
11.	Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):	Cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
12.	Thời gian thực hiện dự kiến:	Sau khi được UBCKNN chấp thuận và dự kiến trong năm 2018.

IV. PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1.	Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
2.	Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
3.	Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
4.	Số lượng cổ phần SHS trước khi phát hành:	105.395.674 cổ phiếu (đã bao gồm 5.395.674 cổ phần phát hành riêng lẻ để hoán đổi do nhận sáp nhập SHBS)
5.	Số lượng cổ phiếu phát hành:	70.263.783 (Bảy mươi triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm tám mươi ba) cổ phiếu.
6.	Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá dự kiến:	702.637.830.000 (Bảy trăm linh hai tỷ sáu trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi nghìn) đồng.
7.	Tỷ lệ thực hiện quyền:	3:2 (cổ đông sở hữu 03 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 02 cổ phiếu mới), tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 66,67% trên mệnh giá.).
8.	Giá phát hành:	12.000 (Mười hai nghìn) đồng/cổ phiếu
9.	Căn cứ đề xuất mức giá chào bán: ❖ Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/Cổ phần ❖ Giá trị sổ sách cổ phiếu SHS: ✓ Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu của SHS tại thời điểm 31/12/2017 là: $\begin{array}{rcccl} & & \text{Vốn chủ sở hữu} & 1.465.935.832.463 & \\ \text{Giá trị sổ sách} & & & & \\ 1 \text{ CP} & = & \frac{\quad}{\quad} = & \frac{\quad}{100.000.000} = & 14.659 \\ (31/12/2017) & & \text{Tổng số CP đang} & & \text{đồng/CP} \\ & & \text{lưu hành} & & \end{array}$ ✓ Nếu SHS thực hiện chi trả cổ tức, Giá trị sổ sách của cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh giảm tương ứng với số tiền Công ty sẽ chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. ❖ Giá thị trường của cổ phiếu SHS bình quân trong 10 phiên giao dịch gần nhất (từ ngày 21/03/2018 đến ngày 03/04/2018) là 23.740 đồng/cổ phiếu.	

Để đảm bảo đợt phát hành thành công, chào bán được toàn bộ số cổ phần dự kiến, HĐQT đề xuất mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 12.000 đồng/cổ phiếu.

10. Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trong sổ theo dõi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông để đảm bảo khả năng thành công của phương án phát hành.

11. Tỷ lệ chào bán thành công: không quy định, trong trường hợp chào bán cổ phần không phân phối hết hoặc thời gian phát hành kéo dài hơn dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét sử dụng linh hoạt các nguồn vốn bổ sung khác.

12. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền (nếu có).

Số lượng cổ phiếu mà cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có), ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định đối tượng, số lượng phân phối với mức giá **10.000 đồng/cổ phần**, hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Xử lý cổ phiếu còn dư phải thực hiện theo các quy định liên quan về chào bán chứng khoán.

13. Chuyển nhượng quyền mua: Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được phép chuyển nhượng 01 lần. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.

14. Cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được quyền mua cổ phiếu từ đợt phát hành này. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền.

15. Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi được UBCKNN chấp thuận và dự kiến trong năm 2018.

V. MỨC ĐỘ PHA LOÃNG CỔ PHIẾU DỰ KIẾN PHÁT HÀNH

Việc chào bán cổ phiếu sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá cổ phiếu, pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, tóm tắt như sau:

1. Pha loãng giá cổ phiếu:

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán (“Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền”): giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội điều chỉnh theo công thức như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{r1})}{1 + I_1}$$

Trong đó:

P_{tc}	:	Giá tham chiếu tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền
PR_{t-1}	:	Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền
P_{r1}	:	Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
I_1	:	Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho CDHH

2. Rủi ro pha loãng EPS:

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị pha loãng do tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay trong năm 2018.

3. Pha loãng giá trị sổ sách:

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi trong trường hợp giá phát hành thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm phát hành.

4. Về tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết:

Đối với việc phát hành cho cổ đông hiện hữu, trong trường hợp cổ đông thực hiện toàn bộ quyền mua của mình, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ không thay đổi. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết sẽ bị giảm tương ứng. ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT thực hiện đánh giá chi tiết về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến phát hành và báo cáo UBCKNN, công bố thông tin trong Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng.

VI. THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ:

ĐHĐCĐ Công ty ủy quyền cho HĐQT thực hiện thay đổi về vốn điều lệ trên giấy phép hoạt động của Công ty Chứng khoán và khoản mục vốn điều lệ tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo đúng vốn thực tế phát hành.

VII. NIÊM YẾT BỔ SUNG VÀ ĐĂNG KÝ LƯU KÝ BỔ SUNG

Niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành.

VIII. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG GIAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua, xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý (nếu có), nhằm triển khai phương án phát hành đạt được hiệu quả cao nhất, phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của SHS, các quy định pháp luật liên quan, điều lệ SHS và quyền lợi cổ đông Công ty.
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ thời điểm niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung cổ phiếu, bảo đảm lợi ích cổ đông.
- Quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa chào bán hết cho cổ đông hiện hữu (nếu có). Để đảm bảo việc chào bán đạt kết quả cao nhất, HĐQT Công ty có thể xin phép UBCKNN cho gia hạn thời gian chào bán theo quy định pháp luật liên quan. Trường hợp kết thúc thời gian gia hạn chào bán mà không thể chào bán hết số lượng cổ phiếu đã đăng ký thì coi như số lượng cổ phiếu chào bán bằng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm.
- Triển khai phương án sử dụng tiền từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội cổ đông trong kỳ họp Đại hội cổ đông gần nhất.
- Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn: thay đổi Giấy phép hoạt động, sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.

- Chủ động quyết định và triển khai thực hiện các công việc khác (nếu phát sinh) để đảm bảo đợt phát hành thành công.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐỖ QUANG HIỂN